

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 201/2024/DS-PT  
Ngày: 26-12-2024  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự  
vay tài sản”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

**Các Thẩm phán:** Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Thành Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Dũng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp: “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2024/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 509/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 259/2024/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- **Bị đơn:** Ông **Lê Duy Đ**, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn ông Lê Duy Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 09/04/2022 bà có cho ông Lê Duy Đ vay số tiền 1.050.000.000 đồng, mục đích vay để giải quyết việc gia đình và thanh toán tiền nhận chuyển nhượng đất, thỏa thuận bằng lời nói thời hạn vay là 01 tháng tính từ ngày vay và lãi suất là 1,5%/tháng; các bên có lập giấy vay tiền và được ông Đ ký xác nhận nhưng không có điểm chỉ. Bà đã giao cho ông Đ số tiền 1.050.000.000 đồng bằng tiền mặt ngay trong ngày 09/4/2022. Do đến hạn trả nợ ông Đ không trả nên các bên thỏa thuận lại thời hạn vay là đến ngày 09/02/2023, lãi suất là 1,5% /tháng, việc thỏa thuận này được thể hiện cụ thể tại Giấy vay tiền ngày 09/4/2022 và được ông Đ điểm chỉ xác nhận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ thanh toán được cho bà tổng cộng 80.000.000 đồng tiền lãi bằng hình thức chuyển khoản (Ngày 16/5/2022 chuyển 20.000.000 đồng, ngày 30/5/2022 chuyển 50.000.000 đồng và ngày 14/6/2022 chuyển 10.000.000 đồng).

Ông Đ đã thừa nhận có nợ bà số tiền gốc 1.050.000.000 đồng nêu trên và tiền lãi trong vụ án “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” thụ lý số 237/2023/TLST-DS ngày 24/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa bà với ông Đ. Do bà với ông Đ đã thỏa thuận được với nhau nên bà rút đơn khởi kiện, nhưng sau đó ông Đ không thực hiện thỏa thuận nên bà mới khởi kiện lại.

Bà thừa nhận có việc ông Đ nhờ bà đứng tên hộ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ngày 09/6/2022 bà đã được cập nhật, điều chỉnh biến động đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 884722 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 07/9/2021 đối với thửa đất số 1055 (gốc 116, 338), tờ bản đồ số 20 (70b) tại Phường H, thành phố Đ. Sở dĩ ông Đ nhờ bà đứng tên hộ là do ông Đ đang mâu thuẫn với vợ nhưng chưa ly hôn, nên ông Đ không thể đứng tên một mình. Ông Đ có đưa cho bà số tiền 1.200.000.000 đồng để nhờ bà chuyển cho Công ty TNHH B. Cụ thể ngày 13/5/2022 bà chuyển 1.000.000.000 đồng, ngày 14/5/2022 chuyển 100.000.000 đồng, ngày 15/7/2022 chuyển 100.000.000 đồng (được thể hiện tại bản sao kê Ngân hàng B1). Bà khẳng định số tiền 1.200.000.000 đồng ông Đ nhờ chuyển cho Công ty TNHH B không liên quan đến số tiền 1.050.000.000 đồng bà cho ông Đ vay, vì bà cho ông Đ vay số tiền 1.050.000.000 đồng vào ngày 09/4/2022, thời hạn trả là ngày 19/02/2023, trong khi đó ông Đ nhờ bà chuyển số tiền 1.200.000.000 đồng cho Công ty TNHH B là ngày 13/5/2022 đến ngày 15/7/2022. Hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà đứng tên giúp ông Đ bà vẫn đang giữ, không cầm cố thế chấp cho bất kỳ cá nhân tổ chức nào, trong trường hợp ông Đ yêu cầu bà sang tên lại cho ông Đ đối với quyền sử dụng đất nhờ bà đứng tên hộ thì bà đồng ý, vì bà chỉ là người đứng tên hộ ông Đ, đất này không phải của bà và không liên quan đến quan hệ vay mượn tiền giữa bà với ông Đ.

Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà số

tiền nợ gốc 1.050.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/ tháng tính từ ngày 09/4/2022 đến ngày xét xử tạm tính là 28 tháng (1.050.000.000đ x 28 tháng x 1,5%/tháng) = 441.000.000 đồng, trừ đi số tiền lãi ông Đ đã thanh toán 80.000.000 đồng, còn lại là 361.000.000 đồng (441.000.000đ – 80.000.000đ). Tổng số tiền ông Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà là 1.411.000.000 đồng. Ngoài khoản nợ trên thì ông Đ không còn nợ bà bất kỳ khoản tiền nào khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2024/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” đối với ông Lê Duy Đ.

Buộc ông Lê Duy Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 1.411.000.000 đồng (Trong đó nợ gốc 1.050.000.000 đồng, nợ lãi 361.000.000 đồng).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 17/9/2024 ông Lê Duy Đ kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2024/DS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

*Tại phiên tòa,*

Ông Lê Duy Đ vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Bà Nguyễn Thị T không đồng ý với kháng cáo của ông Đ, đề nghị giải quyết như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của ông Lê Duy Đ, thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Qua xem xét kháng cáo của ông Lê Duy Đ thì thấy rằng:

[2.1] Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 09/4/2022 ông Lê Duy Đ, bà Nguyễn Thị T có xác lập “Giấy vay tiền” để ông Đ vay của bà T số tiền 1.050.000.000 đồng, giấy vay tiền này được ông Đ ký tên và điểm chỉ xác nhận. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 10/9/2024 ông Đ cũng thừa nhận chữ ký, chữ viết họ tên Lê Duy Đ tại phần người vay trong giấy vay tiền là của ông và đồng ý trả cho bà T số tiền trên. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Đ có nghĩa vụ trả số tiền 1.050.000.000 đồng cho bà T là có căn cứ.

[2.2] Đối với yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền nợ gốc của bà T thì thấy rằng: Theo bà T thì khi bà cho ông Đ vay số tiền 1.050.000.000 đồng giữa các bên có thỏa thuận bằng lời nói thời hạn vay là 01 tháng tính từ ngày vay và lãi suất 1,5%/tháng, do đến hạn trả nợ ông Đ không trả, nên các bên thỏa thuận lại thời hạn vay là đến ngày 09/02/2023, lãi suất 1,5% /tháng. Ông Đ không thừa nhận việc các bên có thỏa thuận lãi suất và thời hạn vay như lời trình bày của bà T.

Tuy nhiên, qua xem xét nội dung lời khai của ông Đ tại Biên bản hòa giải ngày 29/3/2024 trong vụ án dân sự trước đây do bà T khởi kiện được Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà thụ lý giải quyết thì thể hiện: “... tôi có thỏa thuận lãi suất miệng với bà T là hàng tháng tôi chuyển 10.000.000đ tiền lãi cho bà T. Tôi đã chuyển được cho bà T 80.000.000đ tiền lãi qua tài khoản của ngân hàng. Nay bà T khởi kiện yêu cầu tôi phải trả số nợ gốc là 1.050.000.000 đồng và lãi suất là 1%/tháng thì tôi đồng ý...”. Nội dung này cũng được ghi nhận trong Biên bản hòa giải thành trong vụ án trước đây; tuy nhiên sau đó nguyên đơn bà T rút đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã đình chỉ giải quyết. Như vậy, việc ông Đ cho rằng khi vay giữa các bên không có thỏa thuận về lãi suất và số tiền số tiền 80.000.000 đồng mà ông đã chuyển cho bà T nhằm để hỗ trợ là mâu thuẫn và không phù hợp với các tài liệu chứng cứ vừa nêu.

Bên cạnh đó, bản thân bà T cũng thừa nhận trong quá trình vay ông Đ đã thanh toán cho bà tổng số tiền lãi là 80.000.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản (ngày chuyển 16/5/2022 chuyển 20.000.000đ, ngày 30/5/2022 chuyển 50.000.000đ, ngày 14/6/2022 chuyển 10.000.000đ).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng và thời hạn trả là ngày 09/02/2023 là phù hợp; từ đó tuyên ông Đ có trách nhiệm trả cho bà T số tiền gốc 1.050.000.000 đồng, tiền lãi là 361.000.000 đồng (441.000.000 đồng – 80.000.000 đồng đã trả); tổng cộng 1.411.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.3] Đối với kháng cáo của ông Đ cho rằng cần đưa Công ty Trách nhiệm hữu hạn B tham gia tố tụng và cần xác minh việc bà T đang đứng tên tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1055 (góc 116, 338), tờ bản đồ số 20 (70b) tại Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì thấy rằng: Bản thân bà T thừa nhận ông Đ có nhờ bà nhận chuyển nhượng và đứng tên hộ trên Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số DD 884722 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 07/9/2021 đối với thửa đất nói trên; trường hợp ông Đ yêu cầu thì bà đồng ý sang tên lại quyền sử dụng đất trên cho ông Đ. Đồng thời, trong vụ án này, các đương sự chỉ tranh chấp đối với việc vay tiền theo “Giấy vay tiền” ngày 09/4/2022. Do vậy không cần thiết phải đưa Công ty Trách nhiệm hữu hạn B vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trường hợp giữa ông Đ, bà T có tranh chấp về việc nhận chuyển nhượng và đứng tên hộ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục chung.

[3] Từ những phân tích trên, ông Đ kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ nào mới để làm thay đổi bản chất vụ án nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, ông Đ sinh năm 1961 và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí phúc thẩm nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Duy Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với ông Lê Duy Đ.

Buộc ông Lê Duy Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 1.411.000.000 (Một tỷ bốn trăm mười một triệu) đồng, gồm: 1.050.000.000 đồng tiền nợ gốc và 361.000.000 đồng tiền lãi.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Duy Đ. Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền 26.910.000 (Hai mươi sáu triệu chín trăm mười nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0004688 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Lê Duy Đ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành Án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện Lâm Hà (01);
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Bình – Nguyễn Thành Tâm**

**Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc**